

Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 151/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 01A	Báo cáo kê khai lần đầu tài sản kết cấu hạ tầng
Mẫu số 01B	Báo cáo kê khai bổ sung thông tin tài sản kết cấu hạ tầng
Mẫu số 01C	Báo cáo kê khai tăng, giảm tài sản kết cấu hạ tầng
Mẫu số 01D	Báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
Mẫu số 02A	Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng
Mẫu số 02B	Báo cáo tổng hợp tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai lần đầu tài sản kết cấu hạ tầng

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng:..... Mã đơn vị:.....
Địa chỉ: Thôn/Xóm.....Xã/Phường.....Tỉnh/Thành phố
Loại hình:.....

B. Thông tin về người lập biểu:

Họ và tên:..... Điện thoại liên hệ:..... Email:.....

C. Thông tin về tài sản

STT	Tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Thông số cơ bản (Số lượng/Khối lượng/Chiều dài...)	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)		Giá trị tài sản (đồng)				Chế độ hao mòn/ khấu hao	Tình trạng sử dụng của tài sản		Ghi chú
					Đất	Sàn sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn (lũy kế)	Khấu hao (lũy kế)	Giá trị còn lại		Còn sử dụng được	Hỏng, không sử dụng được	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ/NGƯỜI
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01A:

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Đối tượng báo cáo: Tên đối tượng quản lý tài sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 151/2026/TT-BTC; trường hợp phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP thì đơn vị thực hiện báo cáo là đơn vị được phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán.
- Cột (2) Tài sản: Ghi tên tài sản theo Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 151/2026/TT-BTC.
- Cột (4) Thông số cơ bản: Ghi các thông số cơ bản của tài sản theo yêu cầu quản lý.
- Cột (5) Năm đưa vào sử dụng: Ghi năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng thì ghi N/A. Trường hợp tài sản được tiếp nhận do được giao/điều chuyển/chuyển giao thì năm đưa vào sử dụng không phải là năm đơn vị tiếp nhận tài sản mà là năm tài sản bắt đầu đưa vào sử dụng lần đầu tiên.

- Cột (6) Diện tích đất: kê khai là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất theo hồ sơ cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình/hạng mục công trình hoặc hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng do đơn vị tự đo vẽ hoặc thuê đo vẽ.
- Cột (7) Sản sử dụng: Là diện tích sản sử dụng ghi trong hồ sơ hoàn thành công trình/hạng mục công trình hoặc diện tích thực tế quản lý, sử dụng do đơn vị tự đo vẽ hoặc thuê đo vẽ.
- Cột (8), cột (9), cột (10) và cột (11) ghi nguyên giá, hao mòn lũy kế, khấu hao lũy kế, giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm kê khai.
- Cột (12) Chế độ hao mòn/ khấu hao: Ghi chế độ hao mòn/ khấu hao áp dụng đối với tài sản.
- Cột (13) Còn sử dụng được: Tích dấu X nếu tài sản còn sử dụng được; để trống nếu tài sản hỏng, không còn sử dụng được.
- Cột (14) Hỏng, không sử dụng được: Tích dấu X nếu tài sản hỏng, không sử dụng được; để trống nếu tài sản còn sử dụng được.

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai bổ sung thông tin

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng báo cáo:

Mã đơn vị:.....

Địa chỉ: Thôn/Xóm.....Xã/Phường.....Tỉnh/Thành phố

B. Thông tin thay đổi

STT	Chi tiêu	Thông tin đã kê khai	Thông tin thay đổi	Ngày tháng thay đổi thông tin	Lý do thay đổi thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Về đối tượng báo cáo						
1	Tên đối tượng báo cáo					
2	Địa chỉ					
3	Cơ quan quản lý cấp trên					
4	Thông tin khác					
II. Về tài sản						
1	Tên tài sản (địa chỉ đối với trường hợp tài sản kê khai là nhà, đất)					
2	Đơn vị tính					
3	Thông số cơ bản					
4	Năm đưa vào sử dụng					
5	Diện tích đất (m ²)					
6	Diện tích sàn (m ²)					
7	Nguyên giá (đồng)					
8	Giá trị còn lại (đồng)					
9	Tình trạng tài sản					
10	Thông tin khác					
III. Về việc khai thác tài sản						
1	Phương thức khai thác					
2	Thông tin khác					
...						

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ/NGƯỜI

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH

NGHIỆP BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01B:

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Tên tài sản: Ghi theo tên tài sản mà đối tượng quản lý tài sản đang theo dõi trên sổ sách, kế toán.

- Đối tượng báo cáo: Tên đối tượng quản lý tài sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 151/2026/TT-BTC; trường hợp phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP thì đơn vị thực hiện báo cáo là đơn vị được phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán.
- Cột (3) Thông tin đã kê khai: Là thông tin đã kê khai tại Mẫu số 01A ban hành kèm theo Thông tư số 151/2026/TT-BTC hoặc thông tin đã kê khai bổ sung lần gần nhất tại Mẫu này.
- Phương thức khai thác tài sản: Theo quy định tại Điều 16 và Điều 42 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kê khai tăng, giảm tài sản kết cấu hạ tầng

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đối tượng: Mã đơn vị:.....
Địa chỉ: Thôn/Xóm.....Xã/Phường.....Tỉnh/Thành phố

B. Thông tin về tài sản

STT	Danh mục tài sản	Hình thức xử lý tài sản	Quyết định xử lý (Số, ngày, cơ quan, người ban hành)	Đối tượng tiếp nhận tài sản	Tổng số tiền thu được từ xử lý tài sản (đồng)	Chi phí xử lý tài sản (đồng)	Số tiền nộp ngân sách nhà nước (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6-7)	(9)
	Tổng cộng							

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ/NGƯỜI
ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH
NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01C:

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Đối tượng báo cáo: Tên đối tượng quản lý tài sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 151/2026/TT-BTC; trường hợp phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP thì đơn vị thực hiện báo cáo là đơn vị được phân cấp/ủy quyền/giao thực hiện kế toán.
- Cột (2): Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 151/2026/TT-BTC.
- Cột (3) Hình thức, phương thức xử lý: Ghi cụ thể hình thức xử lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
- Cột (4) Quyết định xử lý: Ghi rõ số, ngày, cơ quan, người ban hành quyết định theo quy định tại các Điều 24, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
- Các cột (6), (7) và (8): Theo quy định tại Điều 31 và khoản 8 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP. Ghi cụ thể với từng tài sản/từng hệ thống; trong đó, đối với từng tài sản/từng hệ thống thì ghi tương ứng đối với từng lần xử lý.

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
(Theo từng phương thức khai thác tài sản)

A. Thông tin về đối tượng báo cáo

Tên đơn vị: Mã đơn vị:.....
Địa chỉ: Thôn/Xóm.....Xã/Phường.....Tỉnh/Thành phố

B. Thông tin về tình hình khai thác tài sản

STT	Danh mục tài sản	Phương thức khai thác	Hợp đồng khai thác tài sản				Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được phê duyệt		Quản lý, sử dụng số tiền thu được (đồng)			Ghi chú
			Số, ngày	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thời hạn khai thác (năm, tháng)	Tổ chức, doanh nghiệp nhận khai thác	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Số/ngày)	Tổng số vốn đầu tư (đồng)	Tổng số tiền đã thu	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Tổng cộng												

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn lập Mẫu số 01D:

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định tại Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột (2): Danh mục tài sản thuộc phạm vi quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 151/2026/TT-BTC.
- Cột (3) Phương thức khai thác: Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
- Cột (4), (5), (6), (7) Hợp đồng khai thác tài sản: Theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
- Cột (8): Ghi rõ số, ngày, cơ quan, người ban hành quyết định phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tài sản được phê duyệt.
- Cột (9): Tổng số vốn đầu tư ghi tại quyết định phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng.
- Các cột (10), (11) và (12): Theo quy định tại Điều 22 và khoản 6 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP. Ghi cụ thể với từng tài sản/từng hệ thống; trong đó, đối với từng tài sản/từng hệ thống thì ghi tương ứng đối với từng hợp đồng khai thác. Ghi tổng số tiền thu được/chi phí có liên quan/số tiền nộp ngân sách cho đến thời điểm báo cáo.

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng
Kỳ báo cáo:

STT	Đối tượng quản lý tài sản/ Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Thông số cơ bản (Số lượng/Khối lượng/ Chiều dài...)	Diện tích (m2)		Giá trị tài sản (đồng)		Hình thức xử lý tài sản							Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản (đồng)			Ghi chú
				Đất	Sản sử dụng nhà	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Bán	Thanh lý	Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Khác	Tổng số tiền thu được	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
	Tổng cộng																	

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐÔI TƯỢNG BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng hợp tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
Kỳ báo cáo

STT	Cơ quan quản lý tài sản/ Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Thông số cơ bản (Số lượng/Khối lượng/ Chiều dài...)	Diện tích (m2)		Giá trị tài sản (đồng)		Phương thức khai thác tài sản				Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản (đồng)			Ghi chú
				Đất	Sàn sử dụng nhà	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Thực tiếp tổ chức khai thác	Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản	Cho thuê quyền khai thác tài sản	Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản	Số tiền thu được	Chi phí có liên quan	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	Tổng cộng														

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)